

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công.

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang T, sinh năm 1990 tại Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã A, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Hoàng N; tiền án, tiền sự: không, bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Thanh H, sinh năm 1961 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng N và bà Phan Thị T (đã chết), có vợ là Phan Thị N và 03 con, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Đại Lộc P; địa chỉ: khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên, huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Đại Lộc P là ông N, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp 9, xã T, huyện P, tỉnh Bình

Phước, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 10-01-2020), vắng mặt có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Trần Hoài V, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố 2, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

+ Ông Phùng Đình H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Lô G28, ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang T và Nguyễn Thanh H có mối quan hệ quen biết nhau do T là tài xế chạy xe bồn bê tông cho Công Ty Cổ Phần xây dựng thương mại dịch vụ Đại Lộc P từ tháng 11/2019 còn H là bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ V, H được phân công làm bảo vệ tại Công ty Đại Lộc P. Công ty Đại Lộc P giao nhiệm vụ quản lý xuất nhập dầu tại Công Ty cho Phùng Đình H. Vào khoảng 20 giờ ngày 29-12-2019, Trần Quang T do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lấy dầu của công ty Đại Lộc P đem bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định T thỏa T với H để cho T lấy dầu đem bán lấy tiền rồi chia cho H, thì H đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 61T2-5984 đi lấy 02 bao nilon đã qua sử dụng tại phía sau quán cà phê Long Nguyên thuộc Khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đem về công ty. Về đến Công ty Đại Lộc P, T đi đến trụ dầu phía sau lấy trộm 130 lít dầu Diesel chưa qua sử dụng cho vào 02 bao nilon đã chuẩn bị sẵn. Sau khi lấy trộm dầu Diesel thì T sử dụng xe mô tô (không biển kiểm soát, không rõ chủ sở hữu để trong bãi xe của Công Ty Đại Lộc P có sẵn chìa khóa trên xe) chở 130 lít dầu bán cho 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ lai lịch) làm nghề vá vỏ lưu động bằng xe ô tô nằm trên Đường Quốc Lộ 13 thuộc ấp L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương với giá 1.600.000 đồng. Sau khi bán được 1.600.000 đồng tiền dầu đã lấy trộm của Công ty Đại Lộc P thì T đưa cho H 600.000 đồng tiền lấy trộm dầu. Đến ngày 05-01-2020 Công an xã Hưng Hòa tuần tra P hiện trên người T có 01 ba lô; 01 tu vít bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 01 tua vít đa năng; 01 thanh kim loại kích thước 70cm x 03cm; 04 cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 ống nước nhựa màu xanh dài 2,9m; 13 dây cao su bằng ruột xe; 01 đèn bin; 03 bao ni lông; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 61T2-5984; 01 điện thoại cảm ứng màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân và có biểu hiện nghi vấn, lén lút trước Công ty bê tông T nên mời T về trụ sở Công an đã làm việc. Qua làm việc T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản (dầu Diesel) nêu trên, qua đó Công an xã Hưng Hòa tiến hành tạm giữ tang vật nêu trên. Qua quá trình điều tra thì Trần Quang T thừa nhận các tang vật nêu trên T trang bị để phục vụ công việc lái xe, sau khi nghỉ việc thì T mang theo và có

ý định sử dụng để làm công cụ trộm cắp tài sản, nhưng chưa thực hiện thì bị P hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177/K1-HĐĐG ngày 15-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng trị giá như sau: 130 lít dầu Diesel chưa qua sử dụng hội đồng thống nhất định giá 16.060 đồng/lít thành tiền là 2.087.800 đồng.

Cáo trạng số 30/CT - VKSBB ngày 07 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Quang T; đề nghị xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H; đề nghị xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ biển số 61T2-5984 là xe của anh Trần Hoài V là chủ sở hữu. Qua làm việc anh V cho biết anh V cho T mượn một xe mô tô biển số 61T2-5984 làm phương tiện dùng vào việc đi lại. Việc T sử dụng một xe mô tô nêu trên để trộm cắp tài sản thì V không biết, đây là tài sản của V nên ngày 07/05/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu và anh V đã nhận lại tài sản trên.

Đối với một điện thoại cảm ứng màu đen tạm giữ của T và một giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Quang T đây là tài sản của Trần Quang T không sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28-4-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Bàu Bàng đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Trần Quang T.

Đối với 01 ba lô; 01 tua vít bằng kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 kìm kẹp bằng kim loại; 01 tua vít đa năng; 01 thanh kim loại kích thước 70cm x 03cm; 04 cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 ống nước nhựa màu xanh dài 2,9m; 13 dây cao su bằng ruột xe; 01 đèn bin; 03 bao ni lông T mang theo và có ý định sử dụng để làm công cụ trộm cắp tài sản, nhưng chưa thực hiện thì bị P hiện nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện được ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Đại Lộc P là ông N đã nhận số tiền bồi thường là 2.087.800 đồng (hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng) và

không có yêu cầu gì.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Trần Quang T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 29-12-2019 Trần Quang T và Nguyễn Thanh H lấy trộm 130 lít dầu Diesel chưa qua sử dụng được định giá là 2.087.800 đồng của Công ty cổ phần xây dựng thương mại dịch vụ Đại Lộc P tại khu phố Đồng Sở, Thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đem bán cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) làm nghề vá vỏ lưu động bằng xe ô tô trên đường Quốc lộ 13 thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương chia nhau lấy tiền tiêu xài cá nhân, trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 2.087.800 đồng (hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm đồng). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty, các bị cáo lén lút bị hại lấy trộm dầu Diesel. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi

của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo T là người rủ rê bị cáo H phạm tội, bị cáo H không trực tiếp lấy tài sản nhưng đồng ý cho bị cáo H mang dầu của công ty đi bán và chia tiền tiêu xài. Cho nên, đối với hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Các bị cáo là những người có sức khỏe, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động, tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với bị cáo T và bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về án phí: Các bị cáo PH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần

Quang T và Nguyễn Thanh H.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 08 (tám) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện G, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Quang T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Quang T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: một ba lô; một tua vít bằng kim loại; một kéo bằng kim loại; một mỏ lết bằng kim loại; một kim kẹp bằng kim loại; một bộ tua vít đa năng;

một thanh kim loại kích thước 70cm x 03cm; bốn cờ lê hai đầu bằng kim loại; 01 ống nước nhựa màu xanh dài 2,9m; 13 dây cao su bằng ruột xe; một đèn bin; ba bao ni lông (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-6-2020).

3. Về án phí: các bị cáo Trần Quang T và Nguyễn Thanh H mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

5. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND(nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng